

Bản án số: 88/2018/HS-PT

Ngày: 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Trần Anh Q và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Hồ Đắc H, Trần Văn V, Trần Đức D; kháng nghị phúc thẩm số 01/KN-HS-VC2 ngày 14/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

1. Trần Anh Q (Tên gọi khác: Q Làng); Sinh ngày 05/12/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: 98 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Nhật T và bà Đoàn Thị M1; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 11/3/2006, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính với số tiền: 150.000đ về hành vi “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định số 6136.

- Ngày 12/10/2010, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số: 185/HSST/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/8/2016; Có mặt.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:**

2. Nguyễn Duy Đ (Tên gọi khác: Bi Kha); Sinh ngày 12/12/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: 107 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: 26/3 đường TT, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Duy Kh và bà Dương Thị Tr; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2016; Có mặt.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

3. Đặng Văn Th (Tên gọi khác: Kèn); Sinh ngày 23/5/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: Lô E19 Khu định cư P4, phường P4, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12 Dân tộc: Kinh; Con ông Đặng Văn Th2, và bà Hoàng Thị Xuân H5,; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 266/HSST ngày 18/12/2012);

Nhân thân: Ngày 10/3/2009, bị Công an thành phố H xử phạt cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 20619.

Bị bắt tạm giam ngày 10/11/2016; Có mặt.

4. Trần Đức Q1 (Tên gọi khác: Bi tròn); Sinh ngày 13/5/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: 334 đường BSH, phường P5, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Chạy xe thô; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn Ph, và bà Ngô Thị C (đã chết); Có vợ là chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số: 131/2010/HSPT ngày 30/9/2010);

Nhân thân:

- Ngày 11/3/2006, bị UBND TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 156.

- Ngày 20/4/2009, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính với số tiền 175.000đ về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 20642.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2016; Có mặt.

5. Hồ Đắc H; Sinh ngày 01/01/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: Thôn An Truyền, xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hồ Đắc A và bà Đoàn Thị Th3; Vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1988; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 90/2003/HSPT ngày 04/3/2003.

- Bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 06/2006/HSPT ngày 17/01/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2016; Có mặt.

6. Trần Văn V (Tên gọi khác: Bi Anh); Sinh ngày 15/7/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: 334 Đường BSH, phường P5, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn Ph và bà Ngô Thị C (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Ly K2, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2016; Có mặt.

7. Trần Đức D (Tên gọi khác: Tý); Sinh ngày 11/7/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: 164 đường N, phường P2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Minh Đ và bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2016; Có mặt.

Trong vụ án này còn có 04 bị cáo khác: Nguyễn Ngọc Ph, Đoàn Đ, Phạm Bá Minh, Võ Sỹ H2 nhưng các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

1. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh Q:* Ông Trần Nhật N; Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 52 đường H, phường X, thành phố H; Vắng mặt (bị cáo từ chối người bào chữa).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ:* Ông Lê Quang M; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: Thôn P8, xã P9, huyện P7, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức Q1 và bị cáo Trần Văn V:* Ông Lê Bá Nhật B; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 8/159 đường H, thành phố H; Vắng mặt (bị cáo từ chối người bào chữa).

4. *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Th:* Bà Trương Thị Thùy Nh; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 57 đường D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

5. *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đắc H:* Luật sư Nguyễn Văn T; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 22B Đường LL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt (Bị cáo từ chối người bào chữa).

6. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức D:* Ông Nguyễn Văn K - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 5/187 đường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt (Bị cáo từ chối người bào chữa).

*** Người giám định:** Ông Trần Bảo H, Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Văn Hữu L, sinh năm 1988 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Văn Hữu L:**

1. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1962 (mẹ của L); Trú tại: 116 Đường B, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

2. Ông Văn Hồng Ph1, sinh năm 1960 (cha của L); Trú tại: 34/62 Hoàng Thị Loan, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Thái Thị Cẩm K, sinh năm 1989; Trú tại: 336 Nguyễn Sinh Cung, thôn Tây Thượng, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1966; Trú tại: Lô A27, Khu tái định cư phường P4, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

3. Bà Đoàn Thị M1, sinh năm 1962; Trú tại: 98 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

4. Ông Trần Nhật T, sinh năm 1960; Trú tại: 98 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

5. Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1956; Trú tại: 24/2 Đường TT, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

6. Ông Đoàn Khiêm, sinh năm 1960; Trú tại: Xóm 4, thôn A2, xã P6, huyện P7, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm 4, thôn A4, xã P6, huyện P7, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Xuân H6, sinh năm 1962; Trú tại: Lô E19, Khu tái định cư phường P4, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

9. Anh Trần Văn V2, sinh năm 1989; Trú tại: 334 Đường BSH, phường P5, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

10. Ông Phạm Ch, sinh năm 1963; Trú tại: 11/44 đường A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

11. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1974; Trú tại: 164 đường N, phường P2, thành phố H; tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ, Trần Đức Q1, Nguyễn Ngọc Ph, Trần Văn V, Đặng Văn Th, Hồ Đắc H, Đoàn Đ, Trần Đức D, Phạm Bá M và Võ Sỹ H2 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 22/7/2016, Trần Anh Q điện thoại cho Văn Hữu P hẹn gặp trước số nhà 04 Đường H, thành phố H, với mục đích yêu cầu P trả nợ cho Lê

Mai Thành N (bạn của Q) số tiền 25.000.000 đồng. Khi gặp nhau giữa P và Q có lời qua tiếng lại nên Q đã dùng tay tát vào mặt Văn Hữu P. Sau khi bị Trần Anh Q đánh, P đã kể lại toàn bộ sự việc với Văn Hữu L (là anh em chú bác ruột với Văn Hữu P). Nghe xong, Văn Hữu L cầm mã tấu đi xe máy một mình lên nhà Q tại 98 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, rồi đứng ngoài cổng đe dọa thách thức đánh nhau với Q và dùng mã tấu chém vào cửa sắt. Do Q ở trong nhà không mở cửa nên L bỏ về. Q liền điện thoại cho Võ Sỹ H2, với mục đích nhờ H2 can thiệp (vì biết H2 có quen biết với L). Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, H2 đi xe máy một mình đến nhà Q, sau khi biết rõ mâu thuẫn giữa Q và L thì H2 có khuyên hai bên hòa giải, sau đó đi về.

Sáng ngày 23/7/2016, Trần Anh Q điện thoại cho L đe dọa và hẹn sẽ lên nhà L chém L. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Q điện thoại cho Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Ngọc Ph, Hồ Đắc H và Đoàn Đ và hẹn gặp nhau tại quán cà phê QH, địa chỉ đường T, phường P, thành phố H. Tại đây, Q kể lại sự việc L cầm mã tấu lên đe dọa chém Q tại nhà nên hôm nay Q dự định sẽ đi chém lại L để trả thù, nghe vậy tất cả đồng ý. Q nhờ Nguyễn Ngọc Ph đi mua dao và mang đến quán cà phê của Trần Văn V ở đường T, phường P5, thành phố H cho Q. Sau khi nghe Q nhờ đi mua hung khí, khoảng 15 giờ 30 phút Ph dùng xe mô tô đến quán ngũ kim Hoàng Long trong chợ Đông Ba mua của ông Lê Hoàng Quang Lạc 07 cây dao giá 175.000đ rồi cầm dao đến tại quán cơ khí của ông Đặng Công Bảy Hai gặp anh Hồ Văn Dễ là thợ làm công, thuê anh Dễ nối thêm ống tuýp nước vào cán dao và nói với anh Dễ “nối để làm cỏ cho dễ”. Nghe vậy anh Dễ cắt 07 đoạn ống nước màu trắng, mỗi đoạn dài khoảng 01 mét hàn vào 07 cây dao, Ph trả tiền công là 100.000 đồng rồi chở 07 cây dao đã hàn cán đến quán cà phê đường T. Khi đến quán Ph mang số dao này vào nhà vệ sinh ở phía sau quán lấy dây cao su quấn vào cán 07 cây dao và dùng băng keo đen quấn bọc lại để khi cầm chém không bị trơn trượt rồi đi về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Q, Đ, H, Đ đi về quán cà phê của Trần Văn V ở đường T lúc này tại quán đã có Trần Văn V, Đặng Văn Th, Trần Đức D đang ngồi uống cà phê ở quán. Sau đó Phạm Bá M và Nguyễn Ngọc Ph cũng đến và ngồi vào bàn. Q đi ra phía sau nhìn thấy có 07 cây dao nên lấy thêm một cây kiếm Nhật và cây đao Lào (Q cất giấu từ trước tại quán) bỏ vào đồng hồ hung khí. Sau đó vào đứng ở giữa quán cà phê nói cụ thể mâu thuẫn với L cho tất cả cùng nghe đồng thời nói dao đã chuẩn bị sẵn để ở sau quán. Q vừa nói xong thì nhận được điện thoại của L, cả hai tiếp tục thách thức. Thấy vậy, Trần Đức Q1 hỏi Trần Anh Q (Q làng) “chừ đi đánh hấn à?”, Q trả lời “Ngày ni phải quất hấn thôi”.

Đến khoản 17 giờ 45 phút, Trần Anh Q chủ động ra phía sau quán lấy cây kiếm Nhật và 01 cây dao dài tự chế vào đứng giữa quán cà phê nói: “Đi lên tìm thằng L chém trả thù”, Trần Đức Q1 nói thêm “đi giúp Anh Q một tay” và cả nhóm đứng dậy ra sau quán cầm theo hung khí. Phạm Bá M lấy xe SH màu trắng

biển kiểm soát: 75K9 – 36XX (xe máy của Thái Thị Cẩm K, sinh năm 1989 là bạn gái của Trần Anh Q) chở Trần Anh Q đi trước, phía sau là Đoàn Đ điều khiển xe Jupiter, màu đen (xe của Trần Mạnh H4 do H mượn nên không nhớ rõ biển số) chở Hồ Đắc H ngồi sau cầm theo 02 cây dao dài tự chế, Trần Văn V điều khiển xe máy hiệu Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 75F1 – 323.XX (chủ sở hữu của Đặng Văn Th) chở Đặng Văn Th ngồi sau cầm 01 cây dao dài tự chế. Trần Đức D điều khiển xe Sirius (do Trần Đức Q1 mượn của một người đi thuyền mà không biết rõ tên và không rõ biển số) chở Trần Đức Q1 ngồi sau cầm theo 01 cây dao tự chế và cây đao Lào. Riêng Nguyễn Duy Đ điều khiển xe Airblade, màu đen, biển kiểm soát 75F1 – 342.XX (chủ sở hữu là Trần Anh Q) một mình cầm theo 01 cây dao dài tự chế và Nguyễn Ngọc Ph điều khiển xe Sirius, biển kiểm soát: 75B1 – 113.44 (chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1964, là bố đẻ của Ph) cầm theo dao dài tự chế. Cả nhóm của Q đi theo hướng đường THĐ đi thẳng đến cầu D nhưng do Trần Đức D chở Trần Đức Q1 nhìn thấy có cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ở phía Bắc cầu D, nên cả hai quay lại đi theo hướng qua cầu P rẽ phải qua đường LL rồi đi lên Cầu L (ở đầu đường B) gặp nhóm Q đang đứng đợi ở đó.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Anh Q thấy tất cả mọi người đã có mặt đầy đủ, nên nói M tiếp tục dẫn đầu đi thẳng đến nhà của L ở 116 đường B. Khi đến nhà L (nhà có bán cà phê) cả nhóm nhìn thấy có 04 người đang ngồi uống cà phê ở bàn đặt trên lề đường đó là: Văn Hữu L, Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Bảo L1 và Võ Văn H3, nên đã dừng xe máy trước quán cà phê của L. Q hô lên “đây rồi, đây rồi” và đưa cây kiếm cho M rồi cầm dao dài tự chế xông đến. Đ, Th, H cầm dao tự chế chạy theo sau. Nhóm của L nhìn thấy nhóm của Q đông người và cầm theo hung khí nên L, Th1, L1 bỏ chạy về phía sau nhà còn H3 chạy lên hướng chợ P1 (theo đường B). Q xông vào quán không gặp ai nên dùng dao chém vào bàn cà phê làm vỡ bàn và ly. Khi nhìn thấy 02 cây dao để dưới bàn Q nói với Đ cầm theo, sau đó quay ra đứng trước quán nói cả nhóm đuổi theo H3. Do H3 bỏ chạy vào nhà nghỉ Y của ông Võ Đại Q2 (sinh năm 1968; địa chỉ: 191 đường B, phường P1, thành phố H) trốn, nên khi đuổi theo đến chợ P1, Q cùng đồng bọn dừng lại và chạy quay về. Khi quay về đến trước nhà nghỉ Y nhóm của Q gặp H3 chân không đi dép và không mặc áo đang đi bộ về hướng nhà L, thấy vậy Q liền nói: “Bọn nó đây rồi” và nhảy xuống xe cầm dao tự chế đuổi theo (còn cây kiếm Nhật đưa cho M ngồi trên xe máy cầm). H cũng cầm cây dao tự chế chạy sát sau Q còn tất cả dừng xe máy đứng đợi. Q đuổi theo dùng dao chém trúng vào vùng đùi chân trái và tay phải của Võ Văn H3 làm H3 phải chạy xuống ruộng thoát thân. Chém H3 xong Q cùng đồng bọn tiếp tục điều khiển xe máy đi về hướng nhà của L. Lúc này L, Th1 và L1 đã quay lại quán cà phê và cầm hung khí đã có sẵn từ trước, vỏ chai bia và ly để đánh lại, cụ thể: L cầm một cây dao ngắn, L1 cầm một cây đao dài màu trắng, Th1 cầm một đùi kim loại. Khi nhóm Q

vừa đi qua nhà L thì nhóm của L cầm vỏ chai bia và ly ném vào nhóm của Q và cầm hung khí xông ra đánh. Thấy vậy Trần Anh Q, Đ, Ph cầm một dao tự chế nhảy xuống để chém nhau với nhóm L. Q đứng giữa chém nhau với L1, phía trong góc đường (phía bên phải của Q) Đ đánh nhau với L và phía bên trái của Q là vị trí Ph cầm dao dài tự chế đánh nhau với Th1. Phía sau lưng Q khoảng 10m thì V, M dừng xe máy đứng đợi còn Đ, H, Th, D, Trần Đức Q1 cũng cầm dao tự chế chạy đến nơi Q, Đ, Ph đang chém nhau với nhóm L. Khi Q (Q Làng) chém trúng vào tay trái của L1 làm rơi cây dao xuống đất và L1 đưa hai tay ôm đầu thì Q (Q Làng) dùng chân phải đá vào người L1. Thấy vậy, Đ liền nhặt lấy cây dao mà L1 làm rơi, cầm hai tay chém liên tiếp 02 nhát vào người L. Nhát đầu tiên Đ đứng tư thế đối diện với L chém theo hướng từ phải qua trái trúng tay trái của L làm dao L cầm ở tay rơi xuống đường. Nhát thứ hai Đ chém trúng vào đầu L khi L đang trong tư thế loạng choạng quay lưng bỏ chạy đầu hơi cúi xuống làm L gục ngã tại chỗ. Th1 thấy vậy bỏ chạy vào trong quán nên Trần Anh Q nói với đồng bọn “Lên xe máy về!”. Nhóm Q mang toàn bộ hung khí (trong đó Đ cầm theo dao đã nhặt được của L1) chạy về đường Phan Đình Phùng lên đường Hàm Nghi thành phố H rồi giao toàn bộ số hung khí này cho Đ và Ph cất giấu tại phía sau cây bàng kiệt 16 đường D, phường A, thành phố H (gồm 09 cây dao, kiếm do nhóm của Q mang theo, hai cây dao Đ lấy trong quán cà phê và 01 cây dao Đ nhặt được của L1) còn M chở Trần Anh Q về quán cà phê ở chợ đầu mối phường P2. Tại đây, Q và Đ đón xe taxi bỏ trốn vào thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31/8/2016, khi Trần Anh Q đang lẩn trốn tại Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H bắt giữ. Ngày 10/11/2016, toàn bộ 09 đối tượng còn lại tham gia vụ án đều bị Cơ quan Công an thành phố H bắt tạm giam.

- Đối với Võ Sỹ H2: Khi Trần Anh Q trên đường bỏ trốn vào Đà Nẵng nhận được tin nhắn của mẹ ruột là bà Đoàn Thị M1 (sinh năm 1962; trú tại: 98 đường T, phường P, thành phố H) cho biết có người ném bom xăng vào nhà. Vì vậy, Q điện thoại cho Võ Sỹ H2 nói rõ Q vừa chém nhóm L tại đường B phải đi trốn một thời gian nên nhờ H2 đi lên nhà gặp bà M1 để đến Bệnh viện Trung Ương Huế xem tình trạng thương tích của L và lo liệu tiền viện phí, thuốc men. Nghe Q điện xong, H2 đi lên nhà gặp bà M1 rồi nói lại các nội dung mà Q đã điện sau đó về nhà. Khoảng một tuần sau, H2 đi đến khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Huế trực tiếp gặp L đang nằm điều trị thăm L và cho L một cái vòng đeo tay bằng gỗ (vòng gỗ này sau đó bà Hoàng Thị S bỏ liệm trong quan tài) sau đó H2 về nhà buôn bán đến ngày 03/8/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H triệu tập H2 làm việc thì H2 mới khai toàn bộ nội dung sự việc.

- Hậu quả: Văn Hữu L, Nguyễn Đình Th1, Võ Văn H3, Nguyễn Bảo L1 đều bị nhóm Trần Anh Q chém gây thương tích phải đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 24/10/2016 thì Văn Hữu L tử vong.

Ngày 24/10/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu số: 347/QĐ trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế: Xác định nguyên nhân chết của Văn Hữu L.

Tại Bản kết luận giám định số: 281-16/TT ngày 27/10/2016, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Văn Hữu L đứt gân duỗi ngón 2, 3 bàn tay trái và vỡ sọ thái dương đỉnh đầu phải.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Viêm não mạn tính – áp xe hóa trên bệnh nhân vết thương sọ não hở.

- Nguyên nhân chết: Viêm não mạn tính – áp xe hóa, nhiễm trùng huyết trên bệnh nhân vết thương sọ não hở.

- Kết luận khác: Nạn nhân bị vết thương sọ não hở, não phòi một phần qua vết thương, chính tổn thương não hở này đã gây viêm não mạn tính, áp xe hóa, nhiễm trùng huyết không đáp ứng điều trị dẫn đến tử vong.

- Vật gây: Vật sắc nặng tác động với lực mạnh vào vùng đầu theo hướng từ phải sang trái, trên xuống dưới, hơi chệch từ sau ra trước tạo nên.

- Tổn thương đứt gân duỗi ngón 2, 3 bàn tay trái do vật sắc.

* Ngày 7/11/2016, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi công văn số 158/PC45 đề nghị Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế xác định các nội dung để làm rõ về hung khí, cơ chế hình thành tổn thương và nguyên nhân chết của Văn Hữu L. Tại Công văn số 54/CV-GDPY ngày 19/12/2016, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời như sau:

- Cơ chế hình thành dấu vết và tổn thương ở tay trái và vùng đầu của nạn nhân Văn Hữu L đều do vật sắc nặng gây nên, có thể do cùng một loại hung khí.

- Vết thương hở trên đầu phải nạn nhân: Do vật sắc nặng tác động theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái, chệch từ sau ra trước, có thể nạn nhân ở tư thế thấp phù hợp với nằm sấp hoặc cúi lom khom đầu hơi quay sang phải bị hung khí sắc, nặng tác động từ phía sau tới với lực rất mạnh. Phần đầu xa của hung khí đã tác động trực tiếp vào vùng thái dương phải tạo nên.

- Chính tổn thương sọ não hở đã làm vi khuẩn thâm nhập từ bên ngoài vào và gây nhiễm trùng dẫn đến tử vong. Không liên quan đến quá trình điều trị.

Ngày 13/02/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi công văn số 366/PC45 đề nghị Bệnh viện Trung Ương Huế trả lời về việc xác định tình trạng bệnh nhân Văn Hữu L trong quá trình cấp cứu, điều trị. Tại Công văn số 94/CV-BVH ngày 17/02/2017, Bệnh viện Trung ương Huế trả lời như sau:

- Bệnh nhân Văn Hữu L, 26 tuổi, được đưa đến Bệnh viện Trung ương Huế lúc 18 giờ 55 phút ngày 23/7/2016 trong tình trạng choáng, đa chấn thương phần mềm, chấn thương sọ não hở do vật sắc cắt, vết thương dài # 15cm từ thái dương phải đến cằm (P), lộ nhu mô não. Bệnh nhân được sơ cấp cứu, làm các xét nghiệm cơ bản, hội chẩn khẩn trương với Khoa Ngoại thần kinh và các khoa liên

quan, chỉ định mô cấp cứu kịp thời vào lúc 20 giờ cùng ngày đúng quy trình do Bộ Y tế quy định..

- Về nguyên nhân nhiễm trùng huyết, viêm màng não là do các thương tổn: Vết thương sọ não hở, lộ nhu mô não. Đứt gân duỗi ngón 3 tay (T). Đứt bán phần gân duỗi ngón 2 tay (T). Thời điểm xảy ra nhiễm trùng: Khả năng từ các vết thương ngoài đưa vào bệnh viện.

- Nguyên nhân tử vong của bệnh nhân Văn Hữu L: Do vết thương sọ não hở nặng kèm theo đa chấn thương phần mềm, không liên quan đến công tác cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Ngày 30/7/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H ra các quyết định số: 241, 242, 243 trưng cầu Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với: Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Bảo L1 và Võ Văn H3.

Tại Bản kết luận giám định số 235/16-TgT ngày 01/8/2016, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Nguyễn Đình Th1 bị chém một nhát vào phần mềm cẳng tay trái, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 3% (ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 236/16-TgT ngày 01/8/2016, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Nguyễn Bảo L1 bị chém vào phần mềm tay trái, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 3% (ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 234/16-TgT ngày 01/8/2016, Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Võ Văn H3 bị chém vào phần mềm tay phải và chân trái, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 4% (bốn phần trăm).

Về hiện trường vụ án: Hiện trường vụ án được xác định là quán cà phê nhỏ của nhà 116 Đường B và đoạn đường B trước số nhà 116.

Tiến hành khám nghiệm trong quán cà phê (diện tích 8m × 9m) ngay sau khi vụ án xảy ra phát hiện một bàn gỗ có mặt kính trong bị vỡ mặt kính (vị trí số 4) tại góc trong cùng bên phải của quán (hướng từ ngoài vào) phát hiện một cây dao dựng ở sát tường (vị trí số 7). Tại hiên nhà phía trước quán phát hiện một vùng đất có dính chất màu đỏ dạng nhỏ giọt (kích thước 2,9m × 0,5m), một bàn gỗ bị vỡ phần mặt kính (vị trí số 3) và 01 đôi dép màu đen quai dép màu cam trên dép có in chữ “LV” (vị trí số 02) mở rộng khám nghiệm đoạn đường B trước nhà 116 Đường B phát hiện trên mặt đường nhựa một vùng dính chất lỏng màu đỏ dạng nhỏ giọt (kích thước 1,1m × 0,7m) vị trí này nằm cách góc nhà 116 Đường B 6,5 mét hướng đi cầu L (vị trí số 6). Phía lề đường đối diện nhà 116 Đường B cách góc nhà Đường B 25 mét và 50 mét (hướng đi cầu L) phát hiện 02 cây dao bằng kim loại (vị trí số 9, 10). Ở bãi đất trống đối diện nhà 116 Đường B (hướng đi chợ P1) khoảng cách 75 mét phát hiện 01 cây dao tự chế (vị trí số 8). Tiến hành thực nghiệm điều tra xác định vị trí các nạn nhân Văn Hữu L, Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Bảo L1 bị nhóm Trần Anh Q chém là trên lòng đường Đường B, cách góc nhà 116 Đường B 5,3 mét (về hướng cầu L) và vị trí Võ Văn

H3 bị nhóm Q chém thương tích là bãi đất trống phía bên kia đường đối diện nhà 116 Đường B cách góc nhà 116 Đường B 69 mét (theo hướng cầu L đi chợ P1).

- Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra các cấp đã thu giữ các vật chứng sau:

+ Thu tại hiện trường ngay sau khi vụ án xảy ra 04 (bốn) con dao đã mô tả vị trí đặc điểm tại phần khám nghiệm hiện trường.

+ Thu 11/12 cây dao mà Nguyễn Duy Đ và Nguyễn Ngọc Ph đã cất giấu sau khi gây án tại phía cây bàng trước nhà số 11A, ngõ 8, kiệt 16 đường D, phường A.

+ 01 (một) đùi sắt bằng kim loại cán đùi quần dây dù màu xanh (Thu từ Nguyễn Đình Th1);

+ 01 (một) cây kiếm vỏ kiếm có ốp gỗ bị vỡ (Thu từ Văn Hữu P);

+ 01 (một) xe mô tô SH biển kiểm soát: 75K9 – 36XX (Thu từ chị Thái Thị Cẩm K);

+ 01 (một) xe Sirius biển kiểm soát: 75B1 – 113.44 (Thu từ Nguyễn Ngọc Ph);

+ 01 (một) xe Sirius biển kiểm soát 75F1 – 323.XX (Thu từ Đặng Văn Th).

+ 01 (một) xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát: 75 F1 – 342.XX (Thu từ ông Trần Nhật T);

+ 02 (hai) điện thoại Iphone 6 (có các số Imel 354392061965045 và 354453063736360) thu từ Trần Anh Q;

Các xe Jupiter H mượn của anh Trần Phan Mạnh H4 sau đó đã trả cho anh H4 và 01 xe hiệu Sirius Trần Đức Q1 mượn của một người đi dò không rõ họ tên, địa chỉ sau đó Q đã trả lại nên Cơ quan Điều tra không thu giữ. Riêng một cây dao Ph và Đ khai đã cất giấu tại cây bàng kiệt 16 đường D nhưng khi tiến hành thu giữ hung khí không thu giữ được. Cơ quan Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- Về xử lý vật chứng: Do chủ sở hữu của xe mô tô không biết việc các bị cáo mượn xe để đi chém nhau và việc trả lại các xe mô tô này không ảnh hưởng đến kết quả điều tra xử lý vụ án nên ngày 25/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (PC45) đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 trả lại 02 xe mô tô đã thu giữ cụ thể:

+ Trả lại cho chị Thái Thị Cẩm K: 01 (một) xe SH biển kiểm soát 75 K9 – 36XX (xe này Trần Anh Q mượn và sử dụng đi chém nhau).

+ Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Sầm (bố đẻ của Ph) một xe Sirius biển kiểm soát 75 B1 – 113.44.

- Về hành vi đập phá tài sản trong quán cà phê 116 đường B, phường P1, thành phố H: Ngày 09/8/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H ra quyết định trưng cầu giám định tài sản số 244 giám định tài sản là 03 tấm kính

bị bẻ do Trần Anh Q chém. Tại biên bản định giá ngày 09/8/2016 xác định giá trị thiệt hại là: 208.000đ. Do bà Hoàng Thị S không có đơn yêu cầu xử lý và bồi thường thiệt hại, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế không xem xét xử lý.

- Về hành vi cố ý gây thương tích:

Ngay sau khi vụ án xảy ra, ngày 29/7/2016 Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Bảo L1, Võ Văn H3 đều có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nhưng đến ngày 02/01/2017 các anh Th1, L1, H3 đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án. Căn cứ tỷ lệ tương tích của các bị hại đều dưới 11% và khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự là đúng pháp luật. Đối với hành vi dùng vũ khí, dao, đánh nhau của Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Bảo L1 gây mất trật tự, trị an nhưng chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử lý phạt hành chính.

- Đối với hành vi không tố giác tội phạm: Ngay sau khi gây án các đối tượng đều bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra truy xét tìm đối tượng gây án và xác định trên đường bỏ trốn Trần Anh Q điện thoại nói cho H2 biết Q đã chém L và nhờ H2 giúp đỡ, tác động gia đình Q lo tiền chi phí thuốc điều trị cho L. H2 hai lần thăm gặp L và gia đình L tại khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện Trung ương Huế, và đưa mẹ Q đến bệnh viện thăm và chi trả một phần tiền thuốc điều trị cho L. Như vậy, kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2016 đến ngày 3 tháng 8 năm 2016 (12 ngày) H2 có đủ điều kiện thời gian để trình báo với Cơ quan Công an biết về hành vi phạm tội của Q nhưng H2 đã không thực hiện. Ngày 03/8/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H được bà Hoàng Thị S (mẹ L) cung cấp việc H2 cùng với bà M1 đến thăm L, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H triệu tập làm việc, H2 mới khai nhận việc biết rõ Q là đối tượng chém L ngay sau khi vụ án xảy ra.

- **Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra vụ án, bà Hoàng Thị S (sinh năm 1962; trú tại: 116 đường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) là mẹ đẻ của Văn Hữu L đã có đơn yêu cầu bồi thường với số tiền cụ thể như sau: Chi phí cấp cứu, thuốc men tại bệnh viện Trung Ương Huế: 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Chi phí mai táng, làm lăng 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Trong quá trình Văn Hữu L điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế, gia đình Trần Anh Q đã chi trả được 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền thuốc men, điều trị cho Văn Hữu L và trong quá trình thăm khám gia đình Đặng Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho gia đình của Văn Hữu L số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

Ngày 05/4/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã mời đại diện gia đình bị hại và gia đình các bị cáo để giải quyết phần dân sự của vụ án. Tại buổi làm việc đại diện gia đình các bị can đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền như sau:

+ Đại diện gia đình bị cáo Trần Anh Q: Đã tự nguyện bồi thường đối với các anh Nguyễn Bảo L1, Nguyễn Đình Th1 và Võ Văn H3 số tiền: 30.000.000đ và tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình L số tiền: 10.000.000đ.

+ Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Ph đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Văn Hữu L số tiền: 5.000.000đ.

+ Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Văn Hữu L số tiền: 5.000.000đ.

+ Đại diện gia đình bị cáo Đoàn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Văn Hữu L số tiền: 2.000.000đ.

+ Đại diện gia đình bị cáo Hồ Đắc H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Văn Hữu L số tiền: 3.000.000đ.

+ Đại diện gia đình 2 bị cáo Trần Văn V và Trần Đức Q1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Văn Hữu L, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng với tổng số tiền: 10.000.000đ.

+ Đại diện gia đình bị cáo Phạm Bá M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Văn Hữu L số tiền: 5.000.000đ.

+ Đại diện gia đình bị cáo Trần Đức D tự nguyện bồi thường cho gia đình L số tiền: 5.000.000đ.

Toàn bộ số tiền này gia đình Văn Hữu L và các anh Nguyễn Bảo L1, Nguyễn Đình Th1 và Võ Văn H3 đã nhận đủ. Số tiền còn lại bà Hoàng Thị S đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017 gia đình bị cáo Trần Anh Q tiếp tục bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại Văn Hữu L là bà Hoàng Thị S số tiền 100.000.000 đồng. Bà S viết giấy nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Anh Q và tất cả các bị cáo khác, vì lý do Văn Hữu L cũng có một phần lỗi. Sau khi vụ việc xảy ra gia đình Q và gia đình các bị cáo khác đã quan tâm khắc phục một phần hậu quả.

Tại Bản án sơ thẩm số 49/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Đặng Văn Th, Hồ Đắc H, Trần Đức D phạm tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn V, Trần Đức D.

Xử phạt: Trần Anh Q 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2016.

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

Xử phạt: Hồ Đắc H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

Xử phạt: Trần Đức Q1 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn V 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

Xử phạt: Trần Đức D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

+ Áp dụng các điểm n, p khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Đặng Văn Th 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Anh Q phải bồi thường số tiền thiệt hại còn lại cho bà Hoàng Thị S 49.500.000 đồng và bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Văn Hồng Ph1 50.000.000 đồng. Tổng cộng 99.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, nghĩa vụ chậm trả, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Trong hạn luật định:

- Ngày 21/11/2017, bị cáo Trần Đức D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 23/11/2017, bị cáo Trần Đức Q1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/11/2017, các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Đặng Văn Th, Hồ Đắc H, Trần Văn V đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 14/12/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị phúc thẩm số 01/KN-HS-VC2 kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ theo hướng áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Anh Q và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Đ rút kháng cáo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Việc từ chối người bào chữa của các bị cáo Trần Anh Q, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Hồ Đắc H, Trần Đức D; Hội đồng xét xử có lập Biên bản về việc từ chối người bào chữa của các bị cáo và áp dụng Điều 77, điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này; Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt các bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ, Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Hồ Đắc H, Trần Văn V, Trần Đức D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93. Riêng bị cáo Đặng Văn Th bị xét xử thêm điểm p khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Chiều ngày 22/7/2016, Trần Anh Q điện thoại cho Văn Hữu P hẹn gặp trước số nhà 04 Đường H, thành phố H, với mục đích yêu cầu P trả nợ cho Lê Mai Thành N (bạn của Q) số tiền 25.000.000 đồng. Khi gặp nhau giữa P và Q có lời qua tiếng lại nên Q đã dùng tay tát vào mặt Văn Hữu P. Sau khi bị Trần Anh Q đánh, P đã kể lại toàn bộ sự việc với Văn Hữu L (là anh em chú bác ruột với Văn Hữu P). Nghe xong, Văn Hữu L cầm mã tấu đi xe máy một mình lên nhà Q tại 98 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, rồi đứng ngoài cổng đe dọa thách thức đánh nhau với Q và dùng mã tấu chém vào cửa sắt. Do Q ở trong nhà không mở cửa nên L bỏ về. Q liền điện thoại cho Võ Sỹ H2, với mục đích nhờ H2 can thiệp (vì biết H2 có quen biết với L). Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, H2 đi xe máy một mình đến nhà Q, sau khi biết rõ mâu thuẫn giữa Q và L thì H2 có khuyên hai bên hòa giải, sau đó đi về.

Chiều ngày 23/7/2016, với ý định trả thù Văn Hữu L để giải quyết mâu thuẫn về việc Văn Hữu L đứng ngoài cổng cầm mã tấu chém vào cửa sắt nhà Trần Anh Q và đe dọa thách thức đánh nhau với Q, Trần Anh Q đã gọi điện đe dọa Văn Hữu L và thách thức sẽ lên nhà L để đánh trả thù. Để thực hiện ý định trên, Q đã rủ thêm 9 đối tượng là Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Ngọc Ph, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Đặng Văn Th, Hồ Đắc H, Đoàn Đ, Trần Đức D và Phạm Bá M tập trung tại quán cà phê của Trần Văn V ở đường T, phường P5, thành phố H để đi đánh trả thù Văn Hữu L. Tại đây, Q kể lại sự việc L cầm mã tấu lên nhà Q và đe dọa chém Q, nên Q dự định sẽ đi chém lại L để trả thù. Nghe vậy tất cả đồng ý. Q nhờ Nguyễn Ngọc Ph đi mua 07 cây dao (Ph có thuê cắt 07 đoạn ống nước màu trắng, mỗi đoạn dài khoảng 01 mét, hàn vào 07 cây dao. Q chuẩn bị 01 cây kiếm nhật và 01 cây dao mài tự chế. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 23/7/2016, Trần Anh Q chủ động lấy cây kiếm Nhật và 01 cây dao mài tự chế và nói: “Đi lên tìm thằng L chém trả thù”, cả nhóm nhất trí đứng dậy cầm theo số hung khí đã chuẩn bị và sử dụng 06 xe mô tô chở nhau đến nhà Văn Hữu L tại 116 Đường B, phường P1, thành phố H. Tại đây xảy ra đánh nhau giữa nhóm của Trần Anh Q và nhóm của Văn Hữu L. Nguyễn Duy Đ đã có hành vi dùng mã tấu chém hai nhát liên tiếp vào người Văn Hữu L là L gục tại chỗ. Sau đó cả nhóm bỏ về, Q và Đ đón xe taxi vào thành phố Đà Nẵng.

Hậu quả: L bị chém vỡ sọ, được điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 24/10/2016 thì tử vong. Ba người bạn của L là Nguyễn Đình Th1, Võ Văn H3 và Nguyễn Bảo L1 bị chém thương tích nhẹ.

Ngày 13/02/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi công văn số 366/PC45 đề nghị Bệnh viện Trung Ương Huế trả lời về việc xác định tình trạng bệnh nhân Văn Hữu L trong quá trình cấp cứu, điều trị. Tại Công văn số 94/CV-BVH ngày 17/02/2017, Bệnh viện Trung ương Huế trả lời như sau:

- Bệnh nhân Văn Hữu L, 26 tuổi, được đưa đến Bệnh viện Trung ương Huế lúc 18 giờ 55 phút ngày 23/7/2016 trong tình trạng choáng, đa chấn thương phần mềm, chấn thương sọ não hở do vật sắc cắt, vết thương dài # 15cm từ thái dương phải đến chẩm (P), lộ nhu mô não. Bệnh nhân được sơ cấp cứu, làm các xét nghiệm cơ bản, hội chẩn khẩn trương với Khoa Ngoại thần kinh và các khoa liên quan, chỉ định mổ cấp cứu kịp thời vào lúc 20 giờ cùng ngày đúng quy trình do Bộ Y tế quy định.

- Về nguyên nhân nhiễm trùng huyết, viêm màng não là do các thương tổn: Vết thương sọ não hở, lộ nhu mô não. Đứt gân duỗi ngón 3 tay (T). Đứt bán phần gân duỗi ngón 2 tay (T). Thời điểm xảy ra nhiễm trùng: Khả năng từ các vết thương ngoài đưa vào bệnh viện.

- Nguyên nhân tử vong của bệnh nhân Văn Hữu L: Do vết thương sọ não hở nặng kèm theo đa chấn thương phần mềm, không liên quan đến công tác cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Xét án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, tuyên bố các bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Trần Đức D, Đặng Văn Th, Hồ Đắc H về tội “Giết người”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Văn Th còn bị xét xử thêm điểm p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Trần Anh Q 14 năm tù; Nguyễn Duy Đ 13 năm tù; Đặng Văn Th 12 năm 06 tháng tù; Trần Đức D, Hồ Đắc H mỗi bị cáo 12 năm tù; Trần Văn V, Trần Đức D mỗi bị cáo 09 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt của các bị Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Trần Đức D thì thấy: Tại phiên tòa, tuy đại diện người bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhưng xét các bị cáo không có tình tiết gì mới, khác so với án sơ thẩm; mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Đắc H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới là tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại Văn Hữu L là bà Hoàng Thị S tại phiên tòa phúc thẩm xác nhận và có Đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét có căn cứ chấp nhận, áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo.

[4] Xét kháng nghị phúc thẩm số 01/KN-HS-VC2 ngày 14/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (nay là điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Anh Q và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh Q và Nguyễn Duy Đ là có căn cứ chấp nhận. Bồi lẽ: Trần Anh Q và Nguyễn Duy Đ là người thực hiện tích cực. Trần Anh Q là người khởi xướng, lôi kéo nhiều người sử dụng hung khí nguy hiểm, nhiều lần rượt đuổi, chém cho bằng được nhóm bị hại Văn Hữu L. Bị cáo Nguyễn Duy Đ là người trực tiếp dùng dao chém quyết liệt 02 nhát vào người của Văn Hữu L, trúng vào vùng đầu làm vỡ sọ là nguyên nhân dẫn đến người bị hại chết.

Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[5] Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho các bị cáo, ông Lê Quang M bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy Đ.

Luật sư Trương Thị Thùy Nh bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các đề nghị này của các luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (nay là điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo Trần Anh Q, tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh Q và Nguyễn Duy Đ. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Trần Đức D, giữ nguyên án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đắc H, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Trần Đức D không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Hồ Đắc H, Nguyễn Duy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Trần Đức D và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 01/KN-HS-VC2 ngày 14/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm về tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh Q, bị cáo Nguyễn Duy Đ;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đắc H, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt;

Xử:

I. Tuyên bố các bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ, Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Hồ Đắc H, Trần Văn V, Trần Đức D phạm tội: “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999) đối với bị cáo Trần Anh Q;

Xử phạt: Trần Anh Q 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2016.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ;

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

3. Áp dụng các điểm n, p khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n, p khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn Th;

Xử phạt: Đặng Văn Th 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đức Q1;

Xử phạt: Trần Đức Q1 12 (mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

5. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999) đối với bị cáo Hồ Đắc H;

Xử phạt: Hồ Đắc H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

6. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Văn V;

Xử phạt: Trần Văn V 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

7. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đức D;

Xử phạt: Trần Đức D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2016.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm:

1. Các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Đức Q1, Trần Văn V, Trần Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các bị cáo Trần Anh Q, Nguyễn Duy Đ, Hồ Đắc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long